TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan **-** Thư ký viên nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hương T, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Tổ E, ấp1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngợi K, sinh năm: 1992
Địa chỉ: Tổ E, ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hương T trình bày: Chị và anh Huỳnh Ngợi K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K ghen tuông, cờ bạc và nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tôn trọng nhau, từ đó cuộc sống ai người đó lo, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngợi K.

Về con chung: Chị Lê Thị Hương T và anh Huỳnh Ngợi K có 02 con chung tên Huỳnh Thiên Ý, sinh ngày: 12/7/2015; Huỳnh Thiên K1, sinh ngày: 18/9/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung là cháu Ý, cháu K2 không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hương T1 bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Hương T trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Ngợi K được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Huỳnh Ngợi K vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Huỳnh Ngợi K3 với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hương T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị Lê Thị Hương T được ly hôn với anh Huỳnh Ngợi K.

Về con chung: Chị Lê Thị Hương T và anh Huỳnh Ngợi K có 02 con chung tên Huỳnh Thiên Ý, sinh ngày: 12/7/2015; Huỳnh Thiên K1, sinh ngày: 18/9/2017. Chị T yêu cầu được nuôi các con chung. Xét thấy, hiện cháu Ý, cháu K1 có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Ý, cháu K1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hương T trình bày không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị Lê Thị Hương T trình bày không có, anh Huỳnh Ngợi K không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Lê Thị Hương T khởi kiện anh Huỳnh Ngợi K về việc Ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* đượcquy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Huỳnh Ngợi K có nơi cư trú tại tổ E, ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Hương T khởi kiện anh Huỳnh Ngợi K, nên xác định chị T là nguyên đơn, anh K là bị đơn theo quy định tại

khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Hương T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Ngợi K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Hương T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Huỳnh Ngợi K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hương T và anh Huỳnh Ngợi K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị Lê Thị Hương T1 bày quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K lại ghen tuông, cờ bạc và nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tôn trọng nhau, từ đó cuộc sống ai người đó lo, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngợi K.

Tại Biên bản xác minh ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại ấp A, xã X (bút lục số 30) thể hiện anh K hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Ngợi K đến tham gia các buổi làm việc, xét xử nhưng anh K vắng mặt không có lý do chính đáng. Thấy rằng, chị T cương quyết xin ly hôn nhưng anh K4 mặc, không quan tâm để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng mặc dù Tòa án đã cho thời gian để anh K và chị T đoàn tụ vợ chồng nhưng anh K không đến Tòa án để làm việc và anh K cũng thờ ơ về việc chị T xin ly hôn với anh nên không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]Về con chung:Anh chị có 02 con chung là Huỳnh Thiên Ý, sinh ngày: 12/7/2015; Huỳnh Thiên K1, sinh ngày: 18/9/2017. Chị T yêu cầu được nuôi các con chung là cháu Ý, cháu K1. Xét thấy, Cháu Ý, cháu K1 có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị T nên tiếp tục giao cháu Ý, cháu K1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T tạm thời không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K không có lời khai về con chung và về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hương T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Huỳnh Ngợi K5 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Lê Thị Hương T trình bày không có. Anh Huỳnh Ngợi K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Hương T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên*,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Lê Thị Hương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hương T được ly hôn với anh Huỳnh Ngợi K.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Hương T và anh Huỳnh Ngợi K có 02 con chung tên Huỳnh Thiên Ý, sinh ngày: 12/7/2015; Huỳnh Thiên K1, sinh ngày: 18/9/2017.

Giao con chung là cháu Huỳnh Thiên Ý, cháu Huỳnh Thiên K1 cho mẹ là chị Lê Thị Hương T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị Lê Thị Hương T không yêu cầu anh Huỳnh Ngợi Khencấp D nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Ngợi K được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Hương T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Hương T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011195

ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chị Lê Thị Hương T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hương T, anh Huỳnh Ngợi K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang